

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2023/TLST-HN ngày 13/9/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông La Phước L, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường 5, thị xã C, Tỉnh T.
- Bà Trần Thu T, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường C, quận N, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông L và bà T tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2011 có đăng ký tại UBND phường C, quận N, Thành phố C, quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không đạt được tiếng nói chung, tình cảm không thể hàn gắn nên ông bà xin được thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận các vấn đề về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông La Phước L và bà Trần Thu T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 02 con chung tên La Gia H (nữ), sinh ngày 20/9/2011, bị mắc hội chứng tự kỷ (ADHD) và La Gia M (nữ), sinh ngày 23/4/2016. Sau ly hôn chúng tôi thống nhất bà T sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/ tháng cho 02 con cho đến khi con đủ 18 tuổi (mỗi người con 3.000.000đồng/tháng).

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà T tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0000084 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố C;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký